

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PLEIKU  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2022/HS-ST  
Ngày: 29 - 9 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU- TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Loan Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Văn Kiên và bà Doãn Thị Lệ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Đào Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 148/2022/TLST-HS ngày 09/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2022/QĐXXST-HS ngày 15/9/2022 đối với bị cáo:

**Trương Đình K**(Tên gọi khác: Ti), sinh năm 1976 tại Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Nơi đăng ký HKTT: Thôn 03, xã Hà Tam, huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đình T1(đã chết) và bà Trần Thị X (đã chết); Bị cáo có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 1998 và con nhỏ sinh năm 2001; tiền án: có 04 tiền án: Tại bản án số 36/2006/HSST ngày 19/4/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku xử phạt 03 năm tù các về tội “Hiếp dâm” và “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 09/10/2008; Tại bản án số 04/2009/HSST ngày 13/5/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Pơ xử phạt 05 năm tù về các tội “Hiếp dâm” và “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 30/8/2010; Tại bản án số 04/2011/HSST ngày 04/3/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Ia Grai xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 28/10/2011; Tại bản án số 33/2012/HSST ngày 13/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai xử phạt 10 năm tù về tội “Cướp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 15/5/2022; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/5/2022 đến ngày 02/6/2022, sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Pleiku. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

\* Bị hại: Ông **Trần Hữu K2**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Hẻm 286 Lê Duẩn, Tổ 07, phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông **Nguyễn T2**, sinh năm 1993; Địa chỉ: 135A Võ Văn Kiệt, Tổ 06, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 24/5/2022, khi đang đi bộ trên đường Lê Thánh Tôn, phường Hội Phú, TP.Pleiku, K phát hiện có xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu trắng, biển số 81B1-742.39 đang dựng trên vỉa hè trước số nhà 481, chìa khóa vẫn cắm trong ổ khóa điện, nhưng không có người trông coi; đây là xe mô tô của ông Trần Hữu K2, trong cốp có giấy Chứng nhận đăng ký xe mang tên Bùi Thị Thu Hiền. Lúc này khoảng 08 giờ cùng ngày, K nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô 81B1-742.39, nên đi đến lén lút mở khóa điện, khởi động máy, rồi điều khiển xe tẩu thoát. Đến khoảng 13 giờ ngày 24/5/2022, K điều khiển xe mô tô 81B1-742.39 đến tiệm sửa xe Trung ở số 135 đường Võ Văn Kiệt, phường Yên Thế, TP.Pleiku hỏi bán, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Pleiku phát hiện, bắt giữ. Cơ quan điều tra đã thu giữ của K xe mô tô 81B1-742.39 và giấy Chứng nhận đăng ký xe mang tên Bùi Thị Thu Hiền.

Qua định giá, xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu trắng, biển số 81B1-742.39 của ông Trần Hữu K2 bị Trương Đình K chiếm đoạt vào ngày 24/5/2022, có trị giá 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Về dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã trả lại xe và giấy tờ xe cho ông Trần Hữu K2, ông Kỳ không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 161/CT-VKS ngày 09/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố bị cáo Trương Đình K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Đình K phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, 38, 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trương Đình K từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 08 giờ ngày 24/5/2022 trước số nhà 481 Lê Thánh Tôn, phường Hội Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai bị cáo Trương Đình K đã lén lút chiếm đoạt của ông Trần Hữu K2 một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu trắng trị giá 5.500.000 đồng. Hành vi đó của bị cáo Trương Đình K đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý là trường hợp tái phạm nguy hiểm nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng định khung “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trương Đình K đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo vệ đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và bị trừng trị nhưng do tham lam, muốn có tiền tiêu xài nên đã cố tình thực hiện tội phạm. Bị cáo có 04 tiền án chưa được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng bản thân mà còn tỏ ra coi thường pháp luật tiếp tục phạm tội. Chính vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trương Đình K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương Đình K 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 24/5/2022).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Trương Đình K phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (29/9/2022), bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người vắng mặt tại phiên tòa là kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố Pleiku;
- Công an thành phố Pleiku;
- Chi cục THADS thành phố Pleiku;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Loan Phương**

